

Số: *03*/2018/QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày *05* tháng *02* năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định mức hỗ trợ để khôi phục sản xuất nông nghiệp vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh trên địa bàn tỉnh Quảng Nam theo Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013;

Căn cứ Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ về cơ chế hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiên tai, dịch bệnh;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 468/TTr-SNN&PTNT ngày 18/12/2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định mức hỗ trợ để khôi phục sản xuất nông nghiệp vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh trên địa bàn tỉnh Quảng Nam theo Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ.

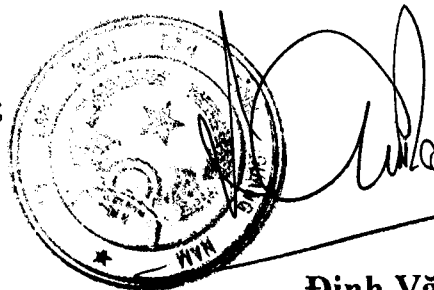
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15/02/2018.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chánh Văn phòng Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ NN&PTNT;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- TTTU, TTHĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các đoàn thể nhân dân;
- Văn phòng Đoàn Đại biểu QH tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Báo Quảng Nam, Đài PTTH Quảng Nam;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Phòng HCTC-VPUBND tỉnh;
- CPVP;
- Lưu: VT, KTN (1). Tâm (50).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đinh Văn Thu

QUY ĐỊNH

Mức hỗ trợ để khôi phục sản xuất nông nghiệp vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh trên địa bàn tỉnh Quảng Nam theo Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 08 /2018/QĐ-UBND ngày 05/02/2018 của UBND tỉnh Quảng Nam)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Thực hiện theo Điều 1, Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ, cụ thể: Quy định việc hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản hoặc một phần chi phí sản xuất ban đầu để khôi phục sản xuất nông nghiệp bị thiệt hại do ảnh hưởng của các loại hình thiên tai quy định tại khoản 1 Điều 3 Luật phòng, chống thiên tai và các loại dịch bệnh nguy hiểm, được công bố theo quy định pháp luật về thú y, thủy sản, lâm nghiệp và các dịch bệnh công bố dịch theo quy định pháp luật về bảo vệ và kiểm dịch thực vật.

2. Đối tượng áp dụng

Thực hiện theo Điều 2, Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ, cụ thể: Hộ nông dân, người nuôi trồng thủy sản, chủ trang trại, gia trại, tổ hợp tác, hợp tác xã sản xuất trong lĩnh vực trồng trọt, lâm nghiệp, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản (sau đây gọi là hộ sản xuất) bị thiệt hại trực tiếp do thiên tai, dịch bệnh trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 2. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Áp dụng theo Điều 3, Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ, cụ thể:

a) Nhà nước hỗ trợ một phần chi phí giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản hoặc một phần chi phí sản xuất ban đầu (không phải đền bù thiệt hại).

b) Thực hiện hỗ trợ kịp thời, trực tiếp bằng tiền hoặc bằng giống cây, con, hiện vật. Giống cây, con, hiện vật hỗ trợ phải đảm bảo chất lượng, phù hợp với điều kiện sinh thái và thực tế của địa phương.

c) Việc hỗ trợ phải công khai, minh bạch, đúng mức và đúng đối tượng.

d) Trong trường hợp có nhiều cơ chế, chính sách hỗ trợ cùng một nội dung, hộ sản xuất chỉ được nhận hỗ trợ một chính sách phù hợp nhất.

2. Cây trồng, vật nuôi, thủy sản bị thiệt hại thuộc địa bàn địa phương nào thì được xem xét hỗ trợ tại địa phương đó.

Điều 3. Điều kiện hỗ trợ



Các hộ sản xuất bị thiệt hại được xem xét hỗ trợ khi đáp ứng tất cả các điều kiện theo Điều 4, Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ, cụ thể như sau:

1. Sản xuất không trái với quy hoạch, kế hoạch và hướng dẫn sản xuất nông nghiệp của chính quyền địa phương.

2. Có đăng ký kê khai ban đầu được UBND cấp xã xác nhận đối với chăn nuôi tập trung (trang trại, gia trại, tổ hợp tác, hợp tác xã) và nuôi trồng thủy sản thực hiện theo mẫu số 6, phụ lục I, Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 hoặc giấy chứng nhận kiểm dịch (nếu có). Các hộ chăn nuôi tập trung kê khai trong thời gian 15 ngày kể từ khi bắt đầu chăn nuôi; trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ khi nhận được bản kê khai, UBND cấp xã có trách nhiệm kiểm tra, xác nhận vào kê khai. Các hộ nuôi trồng thủy sản thực hiện kê khai và được xác nhận ngay khi thực hiện nuôi trồng.

3. Thiệt hại xảy ra khi đã thực hiện đầy đủ, kịp thời các biện pháp phòng ngừa, ứng phó với thiên tai, dịch bệnh theo sự hướng dẫn, chỉ đạo của cơ quan chuyên môn và chính quyền địa phương.

4. Thời điểm xảy ra thiệt hại:

a) Đối với thiên tai: Trong thời gian xảy ra thiên tai trên địa bàn được Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn địa phương xác nhận.

b) Đối với dịch bệnh: Trong khoảng thời gian từ khi công bố dịch đến khi công bố hết dịch. Trường hợp đặc biệt, ngay từ khi phát sinh ổ dịch đầu tiên (chưa đủ điều kiện công bố dịch) cần phải tiêu hủy gia súc, gia cầm theo yêu cầu của công tác phòng, chống dịch để hạn chế dịch lây lan thì thời điểm xảy ra thiệt hại là khoảng thời gian từ khi phát sinh ổ dịch đến khi kết thúc ổ dịch.

Điều 4. Mức hỗ trợ

1. Đối với các đối tượng đã có quy định tại Điều 5 Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ thực hiện hỗ trợ bằng mức hỗ trợ tối đa quy định tại Khoản 1; 2; 3; 4; 5 Điều 5 Nghị định 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ.

2. Đối với các đối tượng chưa được quy định Khoản 1; 2; 3; 4; 5 Điều 5 Nghị định 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ, thực hiện mức hỗ trợ như sau:

2.1. Hỗ trợ đối với sản xuất cây dược liệu:

a) Diện tích cây dược liệu bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 4.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% - 70%, hỗ trợ 2.000.000 đồng/ha;

b) Diện tích cây giống dược liệu trong giai đoạn vườn ươm bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 40.000.000 đồng/ha; bị thiệt hại từ 30% - 70%, hỗ trợ 20.000.000 đồng/ha.

2.2. Hỗ trợ đối với sản xuất hoa, cây cảnh (không áp dụng cho hoa, cây cảnh trồng làm đẹp cảnh quan):

a) Đối với hoa, cây cảnh có thời gian sinh trưởng dưới 1 năm:

- Diện tích bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 4.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% - 70%, hỗ trợ 2.000.000 đồng/ha;

- Hoa, cây cảnh trồng chậu bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 4.000.000 đồng/1.000 chậu; thiệt hại từ 30% - 70%, hỗ trợ 2.000.000 đồng/1.000 chậu.

b) Đối với hoa, cây cảnh có thời gian sinh trưởng lâu năm (từ 01 năm trở lên):

- Diện tích bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 6.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% - 70%, hỗ trợ 3.000.000 đồng/ha;

- Hoa, cây cảnh trồng chậu bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 8.000.000 đồng/1.000 chậu; thiệt hại từ 30% - 70%, hỗ trợ 4.000.000 đồng/1.000 chậu.

2.3. Hỗ trợ đối với sản xuất giống cây ăn quả: Diện tích cây giống được ươm trong giai đoạn vườn ươm bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 40.000.000 đồng/ha; bị thiệt hại từ 30% - 70%, hỗ trợ 20.000.000 đồng/ha.

2.4. Hỗ trợ đối với nuôi thủy, hải sản lồng, bè nước lợ mặn vùng cửa sông, ven bờ:

Lồng, bè nuôi nước lợ, mặn vùng cửa sông, ven bờ bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ từ 15.500.000 - 20.000.000 đồng/100 m³ lồng; thiệt hại từ 30% - 70%, hỗ trợ từ 10.000.000 - 15.000.000 đồng /100 m³lồng.

2.5. Hỗ trợ đối với nuôi chim cú:

Chim cú đến 28 ngày tuổi, hỗ trợ 4.000 đồng/con; trên 28 ngày tuổi, hỗ trợ 7.000 đồng/con.

Điều 5. Cơ chế hỗ trợ

Cơ chế hỗ trợ từ ngân sách tỉnh (bao gồm ngân sách trung ương, Quỹ phòng chống thiên tai tỉnh và nguồn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật) như sau:

- Các huyện miền núi (Phước Sơn, Tây Giang, Đông Giang, Nam Giang, Nam Trà My, Bắc Trà My, Nông Sơn, Hiệp Đức, Tiên Phước): Ngân sách tỉnh hỗ trợ 90%.

- Các huyện đồng bằng chưa tự cân đối được ngân sách (Đại Lộc, Duy Xuyên, Thăng Bình, Quế Sơn, Phú Ninh): Ngân sách tỉnh hỗ trợ 70%.

- Các huyện, thị, thành cân đối được ngân sách (Hội An, Tam Kỳ, Điện Bàn, Núi Thành): Ngân sách tỉnh hỗ trợ 50%.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, các ngành liên quan hướng dẫn các địa phương tổ chức triển khai thực hiện theo quy định tại Quyết định này; tổng

hợp thiệt hại, nhu cầu hỗ trợ từ các địa phương tham mưu báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

b) Theo dõi, kiểm tra việc thực hiện chính sách này trên địa bàn tỉnh; tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính, Ban Chỉ đạo Trung ương về Phòng, chống thiên tai theo quy định.

2. Sở Tài chính

a) Tham mưu bố trí nguồn ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước để chủ động hỗ trợ thiệt hại khôi phục sản xuất nông nghiệp do thiên tai, dịch bệnh theo Quy định này.

b) Thẩm tra, tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện hỗ trợ thiệt hại hằng năm và kinh phí hỗ trợ từ ngân sách Trung ương theo cơ chế (nếu có) báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Tài chính.

c) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn xác định mức độ thiệt hại, kiểm tra thực hiện chính sách hỗ trợ theo Quy định này.

3. Trách nhiệm của UBND các huyện, thị xã, thành phố

a) Chỉ đạo các cơ quan thông tin truyền thông tuyên truyền, phổ biến rộng rãi đến hộ sản xuất về chính sách hỗ trợ tại Quyết định này.

b) Chỉ đạo các phòng chuyên môn (có sự tham gia của Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp huyện đối với hỗ trợ do thiên tai) tổng hợp thiệt hại, đề xuất, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

c) Chủ tịch UBND cấp huyện thẩm định, phê duyệt danh sách và quyết định hỗ trợ cụ thể cho các hộ sản xuất về giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản nhưng không được vượt quá mức hỗ trợ tại Quy định này đảm bảo công khai, minh bạch, chính xác, đúng đối tượng.

d) Chậm nhất sau 30 ngày khi kết thúc đợt thiên tai, dịch bệnh; 6 tháng và năm, UBND cấp huyện báo cáo tiến độ, kết quả triển khai thực hiện chính sách theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn cấp trên gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính, Ban Chỉ đạo Trung ương về Phòng, chống thiên tai.

4. Trách nhiệm của UBND cấp xã

a) Phổ biến chính sách, hướng dẫn hộ sản xuất kê khai ban đầu; kiểm tra, xác nhận vào kê khai theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn cấp huyện.

b) Chủ tịch UBND cấp xã thành lập hội đồng kiểm tra thiệt hại gồm: UBND cấp xã (có sự tham gia của Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp xã đối với hỗ trợ thiệt hại do thiên tai; cán bộ chuyên môn do UBND cấp huyện cử tham gia đối với thiệt hại do dịch bệnh), đại diện các tổ chức xã hội có liên quan, đại diện thôn, bản, tổ dân phố nơi xảy ra thiên tai, dịch bệnh để lập biên bản kiểm tra, xác minh mức độ thiệt hại, nhu cầu hỗ trợ cụ thể



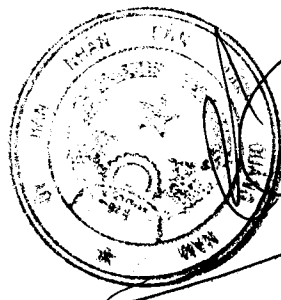
của từng hộ sản xuất; tổng hợp, báo cáo UBND cấp huyện và chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu báo cáo.

c) Công khai chính sách hỗ trợ của Nhà nước (danh sách, nội dung, kinh phí hỗ trợ) trên các phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết tại trụ sở UBND cấp xã và nhà văn hóa hoặc nhà sinh hoạt cộng đồng thôn, bản theo quy định tại Thông tư số 54/2006/TT-BTC ngày 19/6/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện quy chế công khai hỗ trợ trực tiếp của ngân sách đối với các cá nhân, dân cư.

Điều 7. Các nội dung khác không nêu tại Quy định này thực hiện theo Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn có liên quan (nếu có).

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để được hướng dẫn thực hiện hoặc tổng hợp, tham mưu đề xuất UBND tỉnh xem xét, giải quyết. /

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đình Văn Thu